

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án: **157/2019/HS-ST**

Ngày: 16/12/2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Võ Ngọc Hiếu**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Từ Ngọc Viễn**

Bà Nguyễn Thị Hơ

Thư ký phiên tòa: **Ông Phạm Nhật Minh**-Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Phi Yến** – Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 154/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo **Lâm Tú N**, sinh năm 1976, tại thành phố Hồ Chí Minh. Không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Kim Xây (chết) và bà Chiêm Thị Khiêm; chưa có chồng, con; tiền án: 01; tiền sự: 01, ngày 25/7/2019, N bị Trưởng Công an phường 10, thành phố Mỹ Tho ra quyết định xử phạt hành chính với mức phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; nhân thân: ngày 16/11/1998, N bị Tòa án nhân dân Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” (đã xóa án tích); ngày 18/9/1999, N bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (đã xóa án tích); ngày 25/5/2015, Nga bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (chưa được xóa án tích); bị tạm giữ ngày 05/8/2019; tạm giam ngày 14/8/2019.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

Huỳnh Thị Như N, sinh năm 1987 (có mặt)

Địa chỉ: 64/3, đường L, phường 6, TP.M, Tiền Giang.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Trương Văn S, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: 023, chung cư Đ, phường 12, Q.4, TP.Hồ Chí Minh

*** Người làm chứng:**

Phan Ngọc P, sinh năm 1984 (có mặt)

Địa chỉ: 160, ấp 4, xã Đ, TP.M, Tiền Giang.

Võ Phúc T, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã M, TP.M, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 05/8/2019, Lâm Tú N đi bộ trên đường L, phường 6, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Khi đến trước tiệm tạp hóa “Nguyễn Huỳnh”, địa chỉ số 64/3, đường L, phường 6, thành phố M, tỉnh Tiền Giang N nhìn thấy phía trước tiệm có dựng một xe mô tô hiệu Attila màu đỏ biển số 54Z3-5871 có cắm sẵn chìa khóa của chị Ng nên N nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Lợi dụng lúc chị Ng đang bán hàng, không quản lý tài sản, N lén lút đến mở khóa, điều khiển xe chạy đi. Sau đó, N đem xe đến tiệm rửa xe của anh P để rửa xe thì bị Công an xã Đ, thành phố M phát hiện cùng tang vật.

Trong quá trình điều tra, N thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng vụ án thu giữ: 01 xe mô tô hiệu ATTILA biển số 54Z3-5871 số khung D9D-018524, số máy TBBD-018524; 01 bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 54Z3-5871 tên Trương Văn S, sinh năm 1985, ngụ số 130/19, đường L, Phường 12, Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh (Xe do anh Trương Văn S đứng tên sở hữu dùm chị N). Cơ quan CSĐT Công an thành phố Mỹ Tho đã trả cho bị hại Ng.

01 đĩa DVD ghi lại hình ảnh bị cáo N trộm xe mô tô biển số 54Z3-5871 ngày 05/8/2019 (Chuyên kèm theo hồ sơ vụ án).

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số 3940 ngày 07/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố M kết luận xe mô tô có giá trị 9.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKS-HS ngày 29/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho đã truy tố N về tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo N và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lâm Tú N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Điều 38; Điều 50; Khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: đề nghị ghi nhận cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Mỹ Tho đã trao trả lại tài sản bị chiếm đoạt cho bị hại xong.

01 đĩa DVD ghi lại hình ảnh bị cáo thực hiện hành vi, đề nghị tiếp tục lưu trữ hồ sơ.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu, luận tội của đại diện Viện kiểm sát và đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, xin mức án nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra thành phố Mỹ Tho, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại hay có ý kiến gì về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 05/8/2019, tại nhà số 64/3, đường L, phường 6, thành phố M bị cáo N đã lén lúc lấy trộm 01 xe mô tô hiệu Attila, màu đỏ, biển số 54Z3-5871 của chị Ng, giá trị tài sản chiếm đoạt là 9.000.000 đồng.

Như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho.

Lời khai nhận tội của bị cáo N phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo N phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, tác động xấu đến tình hình trật tự trị an của địa phương. Về mặt chủ quan, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp thực hiện, chỉ vì sự sơ hở của người bị hại trong quá trình quản lý tài sản, bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội do vậy cần phải xử lý nghiêm hành vi này bằng chế tài hình sự, đồng thời cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục trở thành người công dân tốt và phòng ngừa chung.

Về nhân thân, bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này là tái phạm, có 01 tiền sự. Tuy nhiên bị cáo có ý thức thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[3] Xử lý vật chứng của vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản bị chiếm đoạt cho bị hại là đúng quy định.

01 đĩa DVD ghi lại hình ảnh bị can N trộm xe mô tô biển số 54Z3-5871 ngày 05/8/2019 cần tiếp tục lưu trữ trong hồ sơ.

[4] Về trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lâm Tú N phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

1/ Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lâm Tú N 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/8/2019.

2/ Xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Mỹ Tho đã trả lại cho chị Ng 01 xe mô tô hiệu ATTLA biển số 54Z3-5871 số khung D9D-018524, số máy TBBD-018524; 01 bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 54Z3-5871 tên Trương Văn S.

Tiếp tục lưu trữ trong hồ sơ 01 đĩa DVD ghi lại hình ảnh bị cáo N trộm xe mô tô biển số 54Z3-5871 ngày 05/8/2019.

3/ Về trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu bồi thường.

4/ Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, nộp, giảm và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TG;
- VKSND TP.Mỹ Tho;
- Cơ quan cảnh sát điều tra-CA TP.MT;
- Chi cục THA DS;
- Trại giam;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu.

Võ Ngọc Hiếu